

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa:
Nguyên đơn: Anh **Kiều Duy V**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1992;
Địa chỉ: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Kiều Duy V** với chị **Nguyễn Thị A**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về con chung:** Anh **Kiều Duy V** và chị **Nguyễn Thị A** thống nhất giao cháu **Kiều Nguyễn Duy Kh**, sinh ngày 22/01/2018 và cháu **Kiều Ngọc Thiên Ng**, sinh ngày 30/11/2020 cho chị **Nguyễn Thị A** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến

khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** Anh Kiều Duy V và chị Nguyễn Thị A thống nhất về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Kiều Duy V và chị Nguyễn Thị A cùng xác nhận không có nợ chung.

- **Về án phí:** Anh Kiều Duy V thỏa thuận nhận chịu 150.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003015 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Hoàn trả cho anh Kiều Duy V 150.000đ tạm ứng án phí còn thừa. Chị Nguyễn Thị A không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND xã H, thị xã N, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn